

Số: 14/2008/NQ-H ĐND

Cần Thơ, ngày 27 tháng 11 năm 2008

NGHỊ QUYẾT

VỀ VIỆC PHÊ CHUẨN QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2007 CỦA THÀNH PHỐ CẦN THƠ

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA VII - KỲ HỌP THỨ MƯỜI LĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị quyết số 78/2006/NQ-H ĐND ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về định mức, phân bổ dự toán thu, chi ngân sách năm 2007; Nghị quyết số 03/2007/NQ-H ĐND ngày 04 tháng 7 năm 2007 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2007;

Theo Tờ trình số 91/TTr-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2007 thành phố Cần Thơ;

Sau khi nghe báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1.

Phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2007 của thành phố Cần Thơ, với các nội dung như sau:

A. PHẦN THU: (Đơn vị tính: đồng)

I. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 2.874.226.044.898

1. Thu nội địa: 1.938.064.797.090

- Thu từ xí nghiệp quốc doanh: 515.157.357.996

+ Thu từ xí nghiệp quốc doanh Trung ương: 317.738.474.929

+ Thu từ xí nghiệp quốc doanh địa phương: 197.418.883.067

- Thu từ xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 130.038.359.169

- Thu từ khu vực CTN, dịch vụ ngoài QD: 545.375.070.123

- Lệ phí trước bạ: 95.507.926.626

- Thuế sử dụng đất nông nghiệp: 728.416.544

- Thuế nhà đất: 14.952.145.061

- Thuế thu nhập: 53.948.952.690

- Thu phí và lệ phí: 53.798.348.178

+ Trung ương: 27.903.140.215

+ Thành phố: 9.773.583.099

+ Quận, huyện, xã, phường, thị trấn: 16.121.624.864

- Thuế chuyển quyền sử dụng đất: 61.129.635.959

- Thu tiền giao quyền sử dụng đất: 185.888.988.402

- Thu tiền bán nhà và KHCB thuộc SHNN: 97.865.762.718
- Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: 29.224.483.319
- Phí giao thông thu qua xăng dầu: 123.383.797.643
- Thu tịch thu khác: 1.069.123.100
- Thu phạt vi phạm hành chính: 643.406.562
- Thu phạt trật tự an ninh quốc phòng: 2.179.857.800
- Thu phạt vi phạm tệ nạn xã hội: 560.717.500
- Thu phạt của tòa án: 459.781.950
- Thu phạt vi phạm khác: 3.076.090.000
- Thu khác ngân sách: 9.860.116.037
- + Thu sự nghiệp: 97.743.860
- + Thu khác: 9.762.372.177
- Thu tiền bán tài sản của các đơn vị: 1.916.579.286
- Thu từ Quỹ đất công ích và đất công: 3.260.411.420
- Thu hồi các khoản chi năm trước theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước: 8.039.469.007

2. Thu thuế xuất nhập khẩu, thuế TT ĐB và thuế GTGT hàng nhập khẩu do Hải quan thu: 936.161.247.808

II. Thu bổ sung từ Ngân sách Trung ương: 409.466.079.694

III. Thu xổ số kiến thiết: 266.000.000.000

IV. Thu tạm ứng và vay để đầu tư phát triển: 336.500.000.000

V. Thu nhập từ vốn góp của Nhà nước: 3.761.761.050

VI. Thu ngoài dự toán Trung ương giao: 728.317.936.374

1. Thu viện trợ: 30.638.000

2. Thu viện phí: 32.696.632.050

3. Thu học phí: 46.342.954.234

4. Thủy lợi phí: 2.837.302.551

5. Thu kết dư ngân sách địa phương năm trước: 250.907.519.101

6. Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang: 311.151.986.099

7. Thu phí và lệ phí: 5.842.827.017

8. Thu khác: 78.508.077.322

VII. Ngân sách địa phương được hưởng: 3.593.011.573.764

B. PHẦN CHI: (Đơn vị tính: đồng)

I. Tổng chi cân đối ngân sách địa phương: 2.237.919.547.471

1. Chi XDCB từ các nguồn vốn trong nước: 692.785.013.013

2. Chi trợ giá: 1.449.858.000

3. Chi sự nghiệp kinh tế: 42.501.434.809

- Sự nghiệp nông nghiệp: 9.018.236.190

- Sự nghiệp thủy lợi: 2.052.338.253

- Sự nghiệp giao thông: 13.571.318.938

- Sự nghiệp kiến thiết thị chính: 8.181.014.252
- Sự nghiệp kinh tế khác: 9.678.527.176
- 4. Chi sự nghiệp giáo dục: 400.821.029.170
- 5. Chi sự nghiệp đào tạo: 67.767.741.887
- 6. Chi sự nghiệp y tế: 117.097.218.188
- 7. Chi sự nghiệp khoa học: 6.612.378.246
- 8. Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: 17.630.180.605
- 9. Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình: 10.082.157.380
- 10. Chi sự nghiệp thể dục thể thao: 11.252.842.938
- 11. Chi sự nghiệp môi trường: 39.783.676.095
- 12. Chi đảm bảo xã hội: 28.772.861.307
- 13. Chi quản lý hành chính: 168.283.768.266
- Quản lý nhà nước: 103.534.538.246
- Đảng: 43.010.600.000
- Đoàn thể, tổ chức chính trị, tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp: 21.738.630.020
- 14. Chi an ninh quốc phòng: 32.747.745.608
- An ninh: 10.672.907.780
- Quốc phòng: 22.074.837.828
- 15. Chi ngân sách xã: 108.481.344.396
- 16. Chi khác: 23.012.162.928
- 17. Chi các chương trình mục tiêu quốc gia: 45.201.634.637
- 18. Chi trả nợ gốc, lãi huy động đầu tư theo Khoản 3 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước: 413.590.499.998
- 19. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1.380.000.000
- 20. Dự phòng ngân sách: 8.666.000.000
- II. Các khoản chi bằng nguồn thu để lại đơn vị chi quản lý qua NSNN: 311.719.801.100
- 1. Chi XDCB từ nguồn vốn trong nước: 189.712.995.139
- 2. Chi XDCB từ nguồn vốn ngoài nước: 31.373.132.694
- 3. Chi sự nghiệp kinh tế: 9.410.199.009
- Sự nghiệp thủy lợi: 2.881.812.060
- Sự nghiệp giao thông: 4.457.910.375
- Sự nghiệp khác: 2.070.476.574
- 4. Chi sự nghiệp giáo dục: 14.272.222.335
- 5. Chi sự nghiệp đào tạo: 34.215.357.300
- 6. Chi sự nghiệp y tế: 20.267.196.415
- 7. Chi sự nghiệp thể dục thể thao: 9.500.000
- 8. Chi sự nghiệp văn hóa: 227.072.734
- 9. Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình: 5.000.000
- 10. Chi đảm bảo xã hội: 879.789.000

11. Chi quản lý hành chính, Đảng, Đoàn thể: 2.742.927.293

12. Chi quốc phòng an ninh: 2.596.565.900

13. Chi ngân sách xã: 5.491.678.658

14. Chi khác ngân sách: 516.164.623

III. Chi chuyển nguồn năm trước sang năm sau: 481.681.773.260

C. KẾT DƯ NGÂN SÁCH NĂM 2007: 561.690.451.933

Trong đó:

- Kết dư ngân sách cấp thành phố: 236.535.365.605

- Kết dư ngân sách các quận, huyện: 298.958.253.806

- Kết dư ngân sách các xã, phường, thị trấn: 26.196.832.522

Điều 2.

Giao Ủy ban nhân dân thành phố tiếp tục chỉ đạo xử lý các khoản chi tạm ứng, chưa quyết toán ngân sách năm 2007.

Nghị quyết này có hiệu lực sau mười ngày, kể từ ngày Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa VII, kỳ họp thứ mười lăm thông qua và được phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng theo qui định của pháp luật./.

CHỦ TỊCH
Nguyễn Tấn Quyền